

Số: /QĐ-UBND

Tân Thịnh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chi hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ cơ sở năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 7888/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 huyện Định Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của HĐND xã Tân Thịnh khoá XXIII kỳ họp thứ mười một nhiệm kỳ 2021-2026 về phân bổ dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2025, xã Tân Thịnh.

Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

Theo đề nghị của Văn phòng Đảng ủy xã Tân Thịnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách từ nguồn kinh phí Đảng năm 2025 để chi hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ cơ sở với tổng số tiền: 28.000.000đ, Số tiền bằng chữ: *Hai mươi tám triệu đồng chẵn./.*

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao cho Văn phòng Đảng ủy tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Công chức Văn phòng- Thống kê, công chức Tài chính- Kế toán và văn phòng Đảng ủy xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Kho bạc NN Định hoá;
- Đảng ủy xã;
- Lưu KT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hòa

DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO CÁC CHI BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THỊNH NĂM 2025

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 06/03/2025 của UBND xã Tân Thịnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên chi bộ	Số Đảng viên	Số tiền hỗ trợ /đảng viên	Số tiền thực lĩnh của chi bộ	Ghi chú
1	Chi bộ Khuổi Lừa	27	100.000	2.700.000	
2	Chi bộ Làng Dạ	27	100.000	2.700.000	
3	Chi bộ Làng Đúc	23	100.000	2.300.000	
4	Chi bộ Thịnh Mỹ	22	100.000	2.200.000	
5	Chi bộ Làng Ngõa	20	100.000	2.000.000	
6	Chi bộ Khau Lang	27	100.000	2.700.000	
7	Chi bộ Bản Mản	30	100.000	3.000.000	
8	Chi bộ Đồng Tóc	10	100.000	1.000.000	
9	Chi bộ Đồng Muồng	16	100.000	1.600.000	
10	Chi bộ THCS	17	100.000	1.700.000	
11	Chi bộ Tiểu Học	28	100.000	2.800.000	
12	Chi bộ Mầm Non	21	100.000	2.100.000	
13	Chi bộ Y tế	6	100.000	600.000	
14	Chi bộ Công an	6	100.000	600.000	
15	Chi bộ Quân sự	9	100.000	900.000	
	Tổng cộng	280		28.000.000	

Số tiền bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng chẵn./.